

Số: 564 /QĐ-UBND

Phú Thiên, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp Giáo dục & ĐT để chi trả
các chế độ chính sách giáo dục & ĐT năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiên về việc phê chuẩn dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 396/TTr-TCKH ngày 24/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp Giáo dục & ĐT để chi trả các chế độ chính sách giáo dục & ĐT năm 2020, tổng số tiền: **12.947.700.000 đồng** (Mười hai tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn; chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Phòng Tài chính - KH huyện làm thủ tục phân bổ kinh phí, theo dõi và quyết toán theo quy định của Luật ngân sách;

Các đơn vị có tên tại Điều 1 nhận kinh phí, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

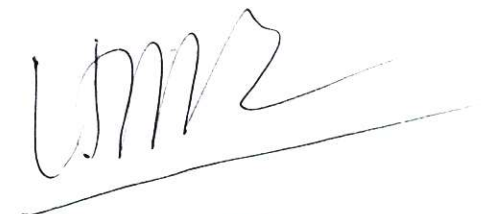
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - KH, Giám đốc Kho bạc NN huyện, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đ/c Cường - PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Rơ Chăm La Ni





KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC & ĐT NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện)

STT	Đơn vị	Tổng cộng	KP thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP		KP hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi	KP thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ- CP	KP thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2016/TTLT -BGDDT- BLĐTBXH- BTC	KP thực hiện chế độ phụ cấp lớp ghép đôi với giáo viên Mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ- CP	Ghi
			Hỗ trợ chi phí học tập	Cấp bù học phí					
	TỔNG CỘNG	12.947.700	6.617.790	916.210	3.421.000	1.106.000	749.000	137.700	
I	KHỐI MN - MG	5.626.559	1.468.400	458.567	3.421.000	0	140.892	137.700	
01	MG Hoa Sen	545.139	144.200	24.075	328.952		23.612	24.300	
02	MG Hoa Mai	524.178	152.800	46.386	295.020		29.972	8.100	
03	MG Tuổi Thơ	465.942	134.800	41.432	281.610		5.212		
04	MN Hoa Hồng	473.685	152.000	45.293	271.180		23.456		
05	MN Hoa Phong Lan	405.088	125.000	87.517	169.115		23.456	8.100	
06	MG Vành Khuyên	595.650	124.500	31.334	408.260		35.184		
07	MG Vàng Anh	381.521	75.500	21.411	249.426			4.050	
08	MG Hoa Por Lang	304.286	86.900	25.596	187.740			20.250	
09	MG 1/6	355.370	62.000	27.270	245.850			12.150	
10	MG Sơn Ca	444.526	138.500	42.066	251.810			20.250	
11	MG Họa Mi	533.601	123.300	45.414	344.637			40.500	
12	MG la Yeng	597.575	148.900	20.775	387.400				
II	KHỐI TIỂU HỌC	4.207.846	3.230.390	0	0	585.220	392.236		
01	TH Nay Der	424.649	161.300			263.349			
02	TH Kim Đồng	310.124	216.300				93.824		
03	TH Nguyễn Tri Phương	173.000	173.000						
05	TH Phan Chu Trinh	275.290	275.290						



STT	Đơn vị	Tổng cộng	KP thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP		KP hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi	KP thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ- CP	KP thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2016/TTLT -BGDDT- BLĐTBXH- BTC	KP thực hiện chế độ phụ cấp lớp ghép đối với giáo viên Mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ- CP	Ghi
			Hỗ trợ chi phí học tập	Cấp bù học phí					
06	TH Ngô Mây	255.484	220.300				35.184		
07	TH Ngô Quyền	201.300	201.300				45.912		
08	TH Chu Văn An	222.412	175.500				23.456		
09	TH Thăng Lợi	102.156	78.700				28.668		
10	TH Lê Lợi	207.668	179.000						
11	TH Nguyễn Trãi	159.500	159.500						
12	TH Lý Tự Trọng	127.500	127.500				35.184		
13	TH Kpả Klông	278.284	243.100						
14	TH Nguyễn Văn Trỗi	280.500	280.500				58.640		
15	TH Trần Phú	260.040	201.400						
16	TH Anh Hùng Vũ	238.500	238.500						
17	TH Anh Hùng Núp	691.439	299.200			321.871	70.368		
III	KHỐI THCS	2.973.615	1.919.000	369.643	0	520.780	164.192	35.184	
01	THCS Nguyễn Bá Ngọc	808.333	230.400	21.969		520.780			
02	THCS Quang Trung	107.379	87.200	20.179					
03	THCS Hoàng Hoa Thám	131.721	108.000	23.721					
04	THCS Trung Vương	264.915	193.500	41.444			29.972		
05	THCS Ngô Gia Tự	250.248	206.900	43.348					
06	THCS Lê Quý Đôn	270.853	190.800	38.354			41.700		
07	THCS Trường Chinh	282.362	236.000	46.362					
08	THCS Nguyễn Tất Thành	309.839	248.400	27.558			33.881		

STT	Đơn vị	Tổng cộng	KP thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP		KP hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi	KP thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ- CP	KP thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2016/TTLT -BGĐT- BLĐTBXH- BTC	KP thực hiện chế độ phụ cấp lớp ghép đôi với giáo viên Mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ- CP	Ghi
			Hỗ trợ chi phí học tập	Cấp bù học phí					
09	THCS Nguyễn Du	198.125	162.000	36.125					
10	THCS Trần Quốc Toàn	167.990	131.400	36.590					
11	THCS Nguyễn Trung Trực	181.852	124.400	33.996				23.456	
IV	Phòng Lao động TB&XH	139.680		88.000				51.680	